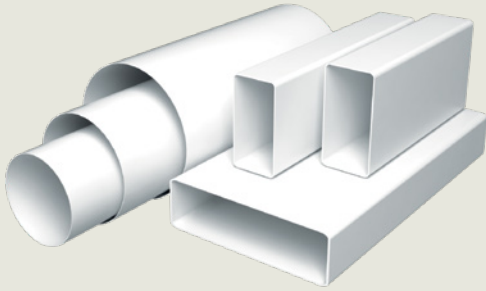
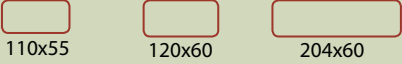
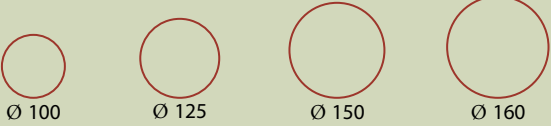


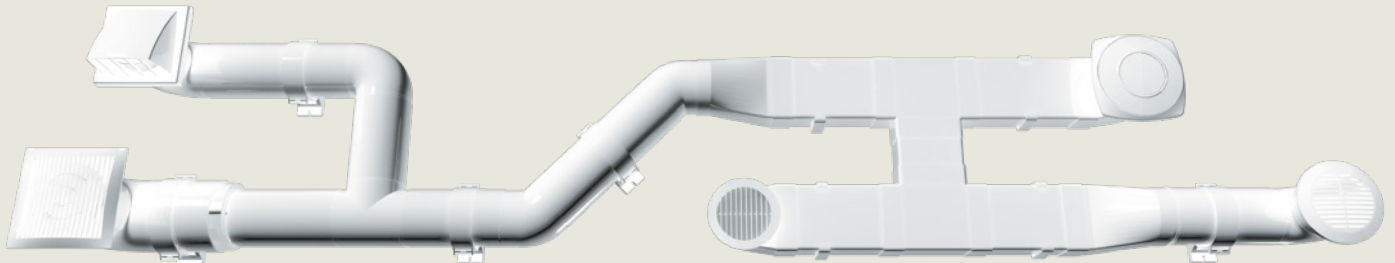
Ống gió PVC và phụ kiện đóng gói riêng biệt



Ống gió là một phần của hệ thống thông gió, có tác dụng điều tiết, cung cấp không khí trong lành và dẫn khí thải ra ngoài. Nhằm tạo ra không gian tươi mát ổn định trong nhà.

Chúng tôi hiện đang cung cấp hai loại ống gió:

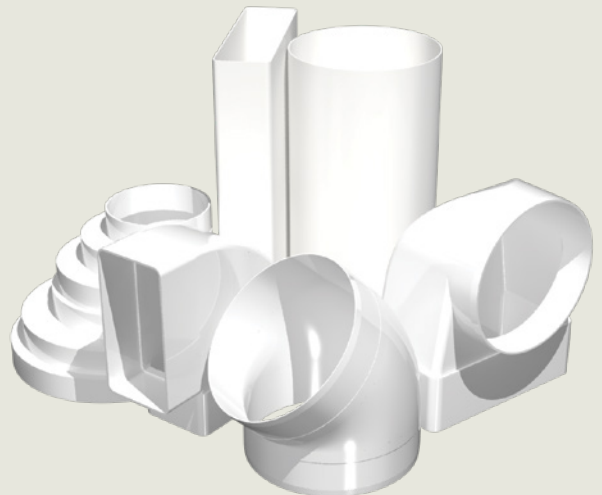
Ống gió chữ nhật 110x55, 120x60, 204x60	Ống gió tròn Ø100, Ø125, Ø150, Ø160
Nhờ hình dáng đặc trưng và dễ dàng lắp đặt. Ống gió chữ nhật thường sử dụng để lắp ở những vị trí khó hoặc ở phía dưới trần thả ERA Group cung cấp nhiều kích thước ống gió chữ nhật khác nhau và thường được thiết kế ở dạng lệch tâm. Chẳng hạn chiều dài thường lớn hơn chiều rộng từ 2-4 lần. 	Các ống gió tròn thường mang lại hiệu quả cao trong việc thông gió. Do lực cản không khí cũng như là độ ồn thấp. 



Tùy thuộc vào nhu cầu của khách hàng mà lựa chọn loại ống phù hợp. Nếu khách yêu cầu hiệu quả cao và độ ồn thấp thì ưu tiên sử dụng ống gió tròn. Nếu khách hàng muốn sự thẩm mỹ, hãy chọn ống gió chữ nhật.

Ống gió bằng nhựa phổ biến nhờ những ưu điểm sau:

- Chống ăn mòn. Ống kim loại thường bị rỉ sét trong khi ống nhựa có độ bền cao.
- Bề mặt của ống nhựa nhẵn và có độ mịn cao. Nhờ thế giảm lực cản không khí, giúp cải thiện hiệu quả thông gió và giảm độ ồn.
- Lắp đặt dễ dàng. Ống nhựa có thể điều chỉnh chiều dài theo thực tế trước khi lắp đặt.
- Sự an toàn. Ống gió nhựa không chứa chất phụ gia gây hại.
- Khả năng vận chuyển. Ống nhựa nhẹ và khó bị hư hại, giúp đảm bảo vận chuyển an toàn và dễ dàng.

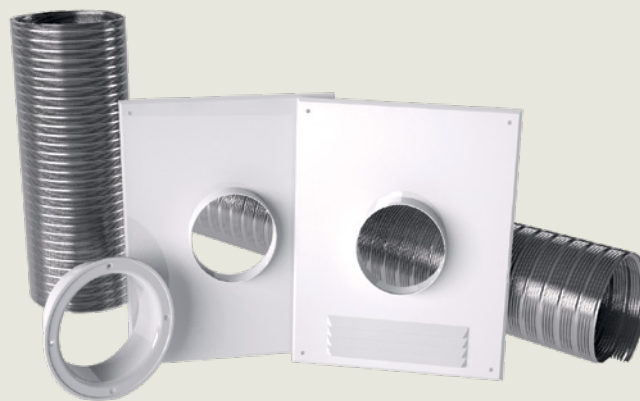


- Tính ứng dụng. Các ống nhựa dùng trong môi trường có nhiệt độ từ -40 đến +60 C. Do có sự đa dạng trong hình dạng, kích thước và thông số kĩ thuật mà ống nhựa có thể sử dụng trong hầu hết trong các trường hợp.
- Độ bền. Tuổi thọ sản phẩm trên 10 năm.
- Có sự cân bằng giữa giá cả, chất lượng và thẩm mỹ.

Ống mềm và phụ kiện kim loại

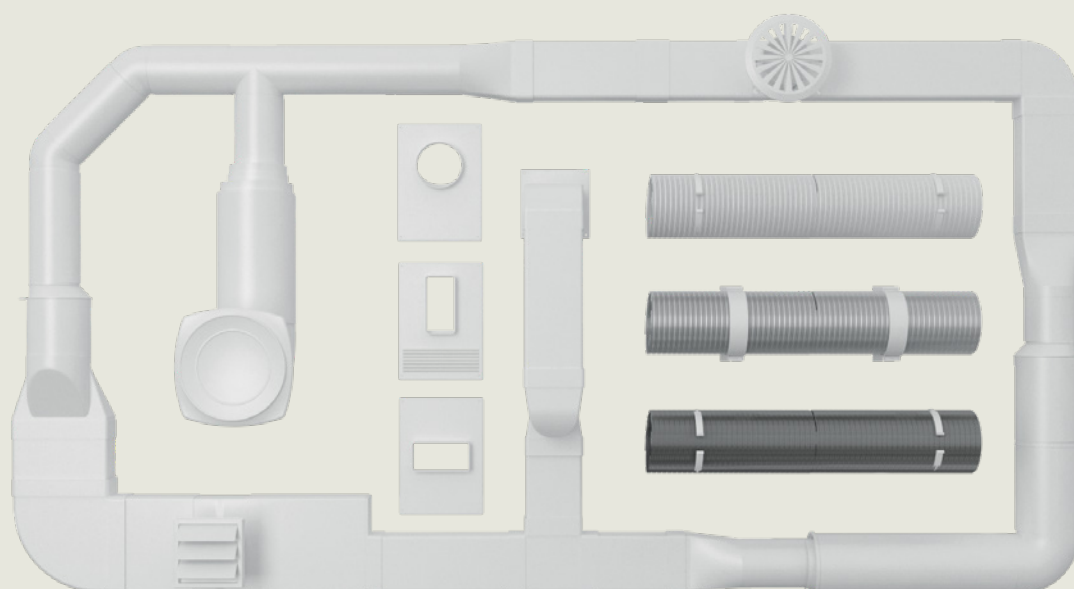
Ống gió mềm là một thành phần quan trọng của ống dẫn khí thải trong hệ thống thông gió ở bên ngoài và bên trong. Chúng được làm bằng lá nhôm chống hư hại (loại VA) hoặc màng polymer hóa kim loại nhiều lớp (loại AF). Chúng có khả năng chống ăn mòn và nhiệt độ cao.

Phụ kiện bằng thép mỏng không rỉ, phủ men polymer có khả năng chống ăn mòn trong môi trường và nhiệt độ cao. Ống nhôm Goffered thường được sử dụng để sắp xếp các đường thông gió. Từ những năm 90 của thế kỷ trước, những ống gió linh hoạt như vậy đã được sử dụng trong các tòa nhà công nghiệp và dân dụng, thậm chí cả trong nông nghiệp.



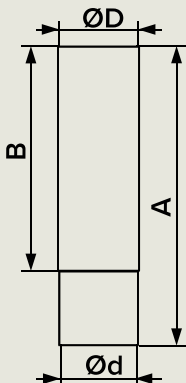
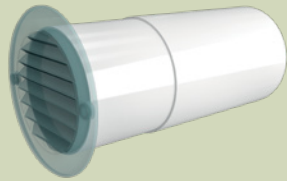
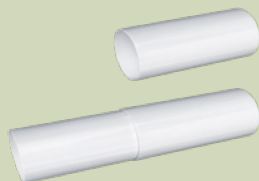
Ống nhôm Goffered có một số ưu điểm:

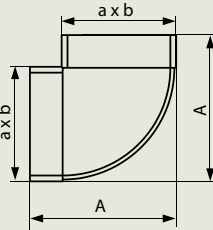
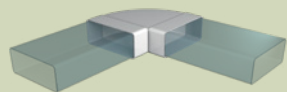
- Độ linh hoạt cao cho phép kết nối các ống dẫn bằng khớp nối mà không cần sử dụng các lỗ thoát khí đắt tiền.
- Khả năng chống hư hại tương đối cho phép cố định ống dẫn trên bề mặt mà không cần sử dụng các bộ phận hỗ trợ cho ống dẫn của hệ thống thông gió. Ống thường được cố định bằng cách sử dụng vòng đệm có thể tháo rời và vít ở phía dưới.
- Tính nhỏ gọn cho phép lưu trữ tất cả các ống dẫn cho một hệ thống thông gió phân nhánh phức tạp trong các không gian nhỏ.
- Khả năng chống ăn mòn cao nhờ làm từ nhôm không bị rỉ sét.
- Dễ dàng lắp đặt nhờ sự đơn giản trong việc kết nối và trọng lượng nhẹ của ống dẫn. Nhôm là vật liệu trơ, không phản ứng với bất kỳ hỗn hợp hóa học nào kể cả trong môi trường gia nhiệt cao.
- Ống nhôm Goffered chống cháy. Ống này không phải là nguyên nhân gây cháy và ngăn chặn việc cháy lan đến các thiết bị khác. Ngoài ra, nhôm không phát ra khói độc hại khi cháy.

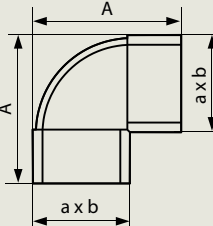
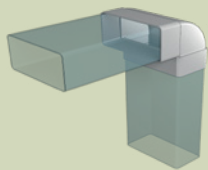


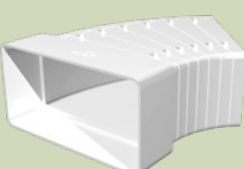
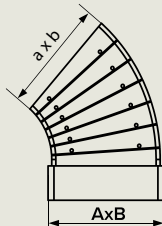
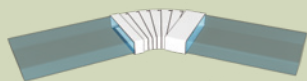
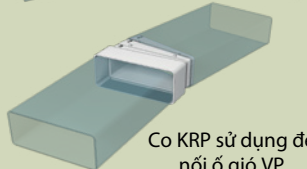
VP Ống gió nhựa vuông		Article	A	a	b		Lắp đặt ống VP với miệng gió RSF sử dụng nối SKP Kết nối ống gió nhựa vuông sử dụng nối SKP
- Dùng để cấp và hút khí cho hệ thống thông gió. - Được kết nối bằng cách sử dụng các phụ kiện có kích thước phù hợp. - Làm bằng nhựa.		511VP	500	110	55		
		511VP1	1000	110	55		
		511VP1,5	1500	110	55		
		511VP2	2000	110	55		
		612VP	500	120	60		
		612VP1	1000	120	60		
		612VP1,5	1500	120	60		
		612VP2	2000	120	60		
		620VP	500	204	60		
		620VP1	1000	204	60		
		620VP1,5	1500	204	60		
		620VP2	2000	204	60		

VP Ống gió nhựa tròn		Article	A	d		Lắp ống gió VP với quạt thông gió chuỗi E Lắp ống gió VP với miệng gió RK Kết nối ống gió tròn sử dụng nối SKP
- Dùng để cấp và hút khí cho hệ thống thông gió. - Được kết nối bằng cách sử dụng các phụ kiện có kích thước phù hợp. - Làm bằng nhựa.		10VP	500	100		
		10VP1	1000	100		
		10VP1,5	1500	100		
		10VP2	2000	100		
		12,5VP	500	125		
		12,5VP1	1000	125		
		12,5VP1,5	1500	125		
		12,5VP2	2000	125		
		15VP	500	150		
		15VP1	1000	150		
		15VP1,5	1500	150		
		15VP2	2000	150		
		16VP	500	160		
		16VP1	1000	160		
		16VP1,5	1500	160		
		16VP2	2000	160		

VPT Telescopic ducts		Article	A	B	d	D		
 - Được thiết kế phù hợp với nhiều hệ thống cung cấp khí tươi và hút khí thải khác nhau. - Có 3 kích cỡ đường kính: 100, 125 và 150 mm. - Cấu tạo gồm 2 phần. - Chiều dài ống gió loại VPT từ 250 mm đến 480 mm và từ 500 mm đến 980 mm.		10VPT0,25	250 - 480	250	100	103		 Gắn ống VPT với cửa gió dòng DK 
		12,5VPT0,25	250 - 480	250	125	128		
		15VPT0,25	250 - 480	250	150	153		
		10VPT0,5	500 - 980	500	100	103		
		12,5VPT0,5	500 - 980	500	125	128		
		15VPT0,5	500 - 980	500	150	153		

KGP Co ngang 90 độ		Article	A	a x b		
 - Kết nối 2 ống gió chữ nhật vuông góc với nhau. - Có kích thước phù hợp với các loại ống gió, giúp chúng kết nối trực tiếp với nhau. - Làm từ nhựa		511KGP	145	110 x 55		 KGP dùng để nối ống gió loại VP
		612KGP	162	120 x 60		
		620KGP	246	204 x 60		

KVP Co dọc 90 độ		Article	A	a x b		
 - Kết nối 2 ống gió chữ nhật vuông góc với nhau. - Có kích thước phù hợp với các loại ống gió, giúp chúng kết nối trực tiếp với nhau. - Làm từ nhựa		511KVP	89,2	110 x 55		 KVP dùng để nối ống gió loại VP
		612KVP	102	120 x 60		
		620KVP	102	204 x 60		

KRP Co mềm		Article	AxB	a x b		
 - Kết nối các 2 ống gió theo góc từ 3 - 48 độ. - Có thể điều chỉnh góc bằng cách cắt bỏ 1 phần ống mềm. - Có kích thước phù hợp với các loại ống gió, giúp chúng kết nối trực tiếp với nhau. - Làm từ nhựa.		511KRP	110 x 55	106,2x51,2		Co 620KRP nối ống gió 620 VP với nhau bằng 620SKP  Co KRP sử dụng để nối ống gió VP 
		612KRP	120 x 60	115,4x56,2		
		620KRP	204 x 60	201,7x57,4		

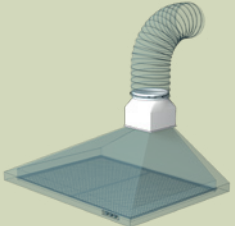
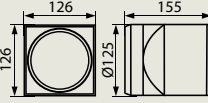
TPP Khớp chữ T	- Giúp bố trí các hệ thống thông gió phức tạp - Có kích thước phù hợp với các loại ống gió, giúp chúng kết nối trực tiếp - Làm từ nhựa.	Article A B a x b	a x b B A	Khớp TPP dùng để nối ống gió VP
DKP Giá đỡ ống chữ nhật	- Dùng để cố định ống gió, có kích thước và tiết diện phù hợp với bề mặt lắp đặt. - Siết chặt bằng vít. - Làm bằng nhựa.	Article a x b	a b 20	Giá đỡ DKP dùng cố định ống gió VP
SKP Đầu nối ống chữ nhật	- Dùng để kết nối các ống gió chữ nhật. - Kết nối trực tiếp với ống gió có kích thước và tiết diện phù hợp. - Làm bằng nhựa.	Article A a b	A b a	SKP sử dụng để nối ống gió VP
SKPO Nối ống chữ nhật + lá chắn gió ngược	- Dùng để kết nối các ống gió chữ nhật. - Được trang bị van một chiều để ngăn gió ngược. Kết nối trực tiếp với ống gió có kích thước phù hợp. - Làm bằng nhựa.	Article A a b	A b a	SKPO được sử dụng để nối ống gió VP Van một chiều

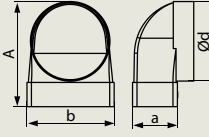
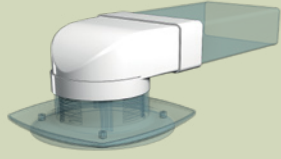
NPP Mắt bích cho ống vuông		Article	a x b	A	B	X	Y		Dòng NPP dùng gắn ống gió vuông VP
	- Dùng trang trí cho vị trí đi đường ống vuông. - Cố định bằng vít. - Kết nối trực tiếp với ống gió có kích thước và tiết diện phù hợp. - Làm bằng nhựa.	612NPP	120 x 60	150	150	135	135		
		620NPP	204 x 60	264	119	250	105		

RPP Nối lệch tâm chữ nhật		Article	A	a	b		RPP được sử dụng để nối ống VP
	- Dùng để nối ống gió có kích thước khác nhau - Kết nối trực tiếp với ống gió có kích thước và tiết diện phù hợp. - Làm bằng nhựa.	511RP620P	94	110 x 55	204 x 60		
		612RP20P	62	120 x 60	204 x 60		

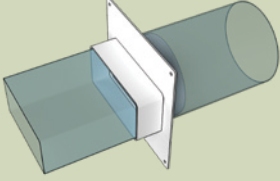
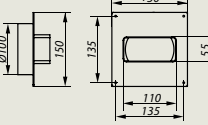
SPKP Nối ống vuông - tròn		Article	a x b	d	A		Dòng SPKP dùng để nối ống gió chữ nhật dòng VP với ống tròn
	- Dùng nối ống tròn và ống chữ nhật. - Nối trực tiếp ống hình chữ nhật, và nối với ống tròn bằng các đầu nối thích hợp. 620SP12,5KP và 620SP16KP ở đầu tròn kết nối trực tiếp với ống gió tròn. - Làm bằng nhựa.	511SP10KP	55 x 110	100	137		
		612SP10KP	60 x 120	100	178		
		620SP12,5KP	60 x 204	125	178		
		620SP16KP	60 x 204	160	178		
							Ví dụ về kết nối của 620SP12,5KP và 620SP16KP

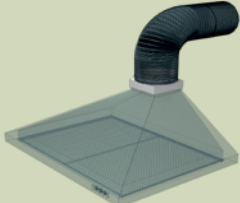
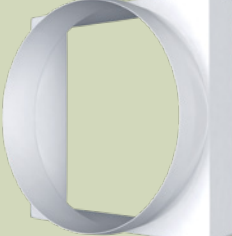
SKKP Co 90 độ nối ống vuông - tròn		Article	d	a x b	A		Kết nối ống gió tròn và ống gió hình chữ nhật dòng VP bằng các đầu nối dòng SKKP.
	- Nối trực tiếp ống hình chữ nhật và ống tròn với góc 90 độ. - Kết nối trực tiếp ống gió tròn và ống hình chữ nhật bằng nhựa	511SK10KP	100	55 x 110	147		
		612SK10KP	100	60 x 120	147		
		620SK10KP	100	60 x 204	143		
		620SK12,5KP	125	60 x 204	168		
		620SK16KP	160	60 x 204	204		

SPKP Đầu nối của ống phẳng trung tâm với ống tròn		Article		 DÒNG SPKP được sử dụng để nối ống dẫn mềm dòng AF với ống xả
 - Dùng để kết nối ống gió hình chữ nhật với ống gió tròn. - Làm bằng nhựa.	- Dùng để kết nối ống gió hình chữ nhật với ống gió tròn. - Làm bằng nhựa.	1212SP12,5KP		

SKFP Cơ chuyển ống tròn-vuông (gắn miệng gió)	- Nối trực tiếp ống hình chữ nhật và miệng gió ở góc 90 độ. - Kết nối trực tiếp ống hình chữ nhật và miệng gió (ví dụ: dòng RK và APVP). - Có thể gắn vào ống gió tròn với đường kính phù hợp. - Làm bằng nhựa.	<table><tr><th>Article</th><th>d</th><th>a x b</th><th>A</th></tr><tr><td>511SK10FP</td><td>100</td><td>55 x 110</td><td>137</td></tr><tr><td>612SK10FP</td><td>100</td><td>60 x 120</td><td>147</td></tr><tr><td>620SK10FP</td><td>100</td><td>60 x 204</td><td>143</td></tr><tr><td>620SK12,5FP</td><td>125</td><td>60 x 204</td><td>168</td></tr><tr><td>620SK16FP</td><td>160</td><td>60 x 204</td><td>204</td></tr></table>	Article	d	a x b	A	511SK10FP	100	55 x 110	137	612SK10FP	100	60 x 120	147	620SK10FP	100	60 x 204	143	620SK12,5FP	125	60 x 204	168	620SK16FP	160	60 x 204	204		 Dòng SKFP được sử dụng với ống gió VP và miệng gió AVP.
Article	d	a x b	A																									
511SK10FP	100	55 x 110	137																									
612SK10FP	100	60 x 120	147																									
620SK10FP	100	60 x 204	143																									
620SK12,5FP	125	60 x 204	168																									
620SK16FP	160	60 x 204	204																									
																												

TFP Ngã ba vuông - tròn	- Dùng để lắp đặt cho hệ thống thông gió phức tạp và đầu ra của miệng gió tròn (hoặc ống gió tròn) ở góc 90 độ. - Kết nối trực tiếp với ống gió chữ nhật và van điều chỉnh lưu lượng hoặc miệng gió (ví dụ: dòng RK và AVPP). - Kết nối trực tiếp với ống gió chữ nhật và sử dụng đầu nối có đường kính phù hợp với ống tròn. - Làm bằng nhựa.	<table><thead><tr><th>Article</th><th>d</th><th>a x b</th><th>A</th></tr></thead><tbody><tr><td>511TF10P</td><td>100</td><td>55 x 110</td><td>171</td></tr><tr><td>612TF10P</td><td>100</td><td>60 x 120</td><td>174</td></tr><tr><td>620TF10P</td><td>100</td><td>60 x 204</td><td>174</td></tr><tr><td>620TF12,5P</td><td>125</td><td>60 x 204</td><td>199</td></tr><tr><td>620TF16P</td><td>160</td><td>60 x 204</td><td>234</td></tr></tbody></table>	Article	d	a x b	A	511TF10P	100	55 x 110	171	612TF10P	100	60 x 120	174	620TF10P	100	60 x 204	174	620TF12,5P	125	60 x 204	199	620TF16P	160	60 x 204	234		Dòng TFP dùng để kết nối ống dẫn khí dòng VP Dòng TFP được sử dụng với miệng gió APP
Article	d	a x b	A																									
511TF10P	100	55 x 110	171																									
612TF10P	100	60 x 120	174																									
620TF10P	100	60 x 204	174																									
620TF12,5P	125	60 x 204	199																									
620TF16P	160	60 x 204	234																									

SKNP Đầu nối ống tròn với ống chữ nhật có tấm che		Article		 Dòng SKNP dùng để kết nối dòng ống VP
 - Dùng để nối ống tròn với ống chữ nhật. - Kết nối trực tiếp với ống dẫn khí. - Được trang bị tấm che. - Làm bằng nhựa.		511SK10NP		

KV Bộ chuyển đổi từ ống gió vuông sang tròn		Article A		 Dòng KV dùng để kết nối ống gió mềm dòng VA với miệng hút khí
 - Dùng để nối ống vuông với ống tròn. - Làm bằng nhựa.		09KV	90	
		10KV	100	

KKP Co tròn 90 độ		Article	d	A		Co KKP được sử dụng để nối ống gió tròn dòng VP
	- Dùng để kết nối với ống gió tròn với đường kính thích hợp tại góc 90 độ. - Kết nối trực tiếp với ống gió tròn. - Làm bằng nhựa.	10KKP	100	143		
		12,5KKP	125	168,5		
		15KKP	150	195,5		
		16KKP	160	204		

KKP45° Co tròn 45 độ		Article	d		Co KKP được sử dụng để kết nối ống gió tròn dòng VP.
	- Dùng để kết nối ống gió tròn với đường kính thích hợp tại góc 45 độ. - Kết nối trực tiếp với ống gió tròn. - Làm bằng nhựa.	10KKP45°	100		
		12,5KKP45°	125		
		16KKP45°	160		

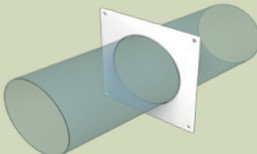
TP Co tròn chữ T		Article	d	A	B		Co TP dùng để nối ống tròn VP
	- Dùng để kết nối ống gió tròn với đường kính thích hợp. - Giúp bố trí các hệ thống thông gió phức tạp. - Kết nối trực tiếp vào ống gió. - Làm bằng nhựa.	10TP	100	186	143,5		
		12,5TP	125	212	169		
		15TP	150	234	192,5		
		16TP	160	244	203		

REP Nối tăng giảm lệch tâm cho ống tròn		Article	d	D		Dòng REP dùng để nối các ống gió tròn dòng VP với ống gió tròn dòng SKP có đường kính khác nhau.
	- Dùng để kết nối ống tròn với các đường kính khác nhau. - Làm bằng nhựa.	0810REP	80	100		
		1011REP	100	110		
		12,515REP	125	150		
		1015REP	100	150		
		1012,5REP	100	125		
		12,516REP	125	160		

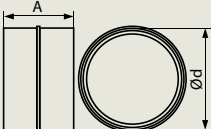
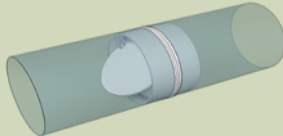
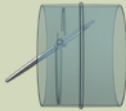
RP Nối tăng giảm đồng tâm cho ống tròn		Article		Dòng RP dùng để nối ống tròn VP có đường kính khác nhau.
	- Dùng để nối các ống dẫn khí có đường kính khác nhau. - Kết nối trực tiếp với ống dẫn khí. - Làm bằng nhựa.	1012,5RP		

F Mặt bích tròn	<
---	---

F Mặt bích vuông		
--	--	--

NKP Mặt trước cho ống tròn		Article d A X	d A X	A X Ød		
	- Kết nối ống gió với đường kính thích hợp. - Lắp lên trần hoặc gắn vào tường. - Cố định bằng vít. - Kết nối trực tiếp với ống gió tròn. - Làm bằng nhựa.					
	10NKP					105 150 135
	12,5NKP					130 170 156
16NKP		165 205 190				

SKP Đầu nối ống tròn	
--	--

SKPO Đầu nối ống có van chống chảy ngược																								
		• Để nối các ống dẫn khí có đường kính phù hợp. • Được trang bị van 1 chiều chống gió lùa ngược. Kết nối trực tiếp với ống dẫn khí. • Làm bằng nhựa.		<table><tr><th>Article</th><th>d</th><th>A</th></tr><tr><td>10SKPO</td><td>100</td><td>62</td></tr><tr><td>12,5SKPO</td><td>125</td><td>62</td></tr><tr><td>15SKPO</td><td>150</td><td>62</td></tr><tr><td>16SKPO</td><td>160</td><td>62</td></tr></table>		Article	d	A	10SKPO	100	62	12,5SKPO	125	62	15SKPO	150	62	16SKPO	160	62			 Dòng SKPO dùng để nối ống VP  Van 1 chiều	
Article	d	A																						
10SKPO	100	62																						
12,5SKPO	125	62																						
15SKPO	150	62																						
16SKPO	160	62																						

DKP Giá đỡ ống tròn		Article	d	A	B		DKP dùng để cố định vị trí của ống VP
	- Để buộc các ống dẫn khí có đường kính thích hợp vào bề mặt lắp đặt. - Cố định bằng vít. - Làm bằng nhựa.	10DKP	103,4	117,5	109,4		
		12,5DKP	128,4	141,9	134,4		
		16DKP	163,4	171,9	169,4		

RDH Vòng treo ống nhựa		Article	d	A		Dòng RDH được sử dụng để siết chặt ống gió VP
	- Gắn chặt ống gió có đường kính thích hợp vào bề mặt lắp đặt. - Cố định bằng vít. - Làm bằng nhựa.	10RDH	90	108		
		12,5RDH	120	140		
		15.16RDH	140	160		

DSKP Vòng nối giữ ống tròn có ron		Article	d	A	B	X		Dòng DSKP được sử dụng để giữ chặt và kết nối các ống gió VP
	- Để kết nối ống gió có đường kính phù hợp và giữ chặt ống trên bề mặt lắp đặt. - Giữ chặt ống gió ở vị trí lắp đặt bằng vít. - Được trang bị miếng ron làm cho mỗi nối với ống gió kín hơn. - Lắp/tháo ống gió nhanh chóng. - Làm bằng nhựa	10DSKP	104	119	138	122		
		12,5DSKP	129	144	163	147		
		16DSKP	164	179	198	182		

SKNP Đầu nối ống gió có tấm che và van chảy ngược		Article	d	A	X	C		Dòng SKNP dùng nối ống gió tròn VP
	- Dùng để nối ống gió tròn Kết nối trực tiếp với ống gió. - Trang bị tấm che. - Làm bằng nhựa.	10SKNP	100	150	135	62		
		12,5SKNP	125	165	150	62		
		15SKNP	150	190	175	62		

SKNPO Đầu nối ống tròn có tấm che và van chảy ngược		Article	d	A	X	C		Dòng SKNPO dùng nối ống tròn VP
	- Nối ống gió tròn. Kết nối trực tiếp với ống dẫn khí. - Trang bị tấm che. - Trang bị van xả ngược. - Làm bằng nhựa.	10SKNPO	100	150	135	62		
		12,5SKNPO	125	165	150	62		
		15SKNPO	150	190	175	62		

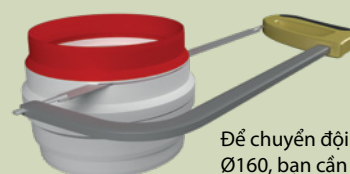
SK Nối ống mềm		Article	d	A		
		10SK	100	80		
	- Dùng để nối ống gió mềm có đường kính phù hợp. - Làm bằng nhựa.	12,5SK	125	80		

Dòng SK dùng để nối ống gió dòng PF

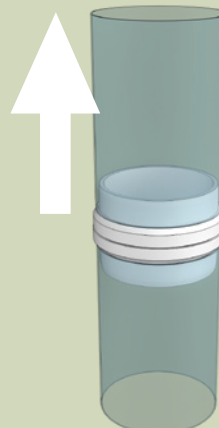
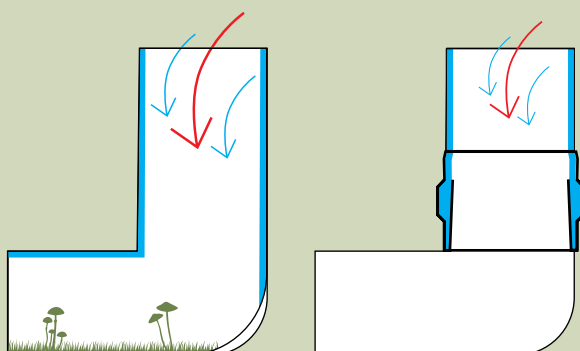
CC Nối ống chống nước ngưng đọng		Article	d	D	A		
		10CC	100	111	74		
	- Nối ống gió tròn. - Được thiết kế để tránh hơi ẩm trên ống gió. - Chỉ lắp đứng. - Làm bằng nhựa.	12,5CC	125	136	74		
		15.16CC	150-160	171	122		

Dòng CC dùng để nối ống VP

Nối ống chống nước ngưng đọng chỉ được lắp đứng. Nó được thiết kế để thu thập thêm độ ẩm từ các ống gió và được làm bằng nhựa chất lượng cao, cung cấp công suất hoạt động cao trong suốt thời gian sử dụng. Nó có sẵn ba kích thước đường kính phổ biến là: 100, 125 và 150-160mm.



Để chuyển đổi bộ nối thành Ø160, bạn cần phải cắt một phần ở đầu CC (như trong hình)



Khi lắp bộ nối CC với ống dẫn khí, phải xem xét việc lắp đặt theo phương thẳng đứng (phù hợp với mũi tên trên vỏ của CC)

PU Nối ống tùy biến		Article		
		PU15.12.10.8		

- Kết nối các ống gió có đường kính khác nhau.
- Thân ống nối dễ dàng cắt bỏ để nối ống gió có đường kính phù hợp.
- Kết nối trực tiếp với ống gió.
- Làm bằng nhựa.

Dòng PU dùng nối ống gió VP

PU Ống nối tùy biến	- Kết nối các ống gió có đường kính khác nhau. - Thân ống nối dễ dàng cắt bỏ để nối ống gió có đường kính phù hợp. - Kết nối trực tiếp với ống gió. - Làm bằng nhựa.	Article		Dòng PU dùng để nối ống gió VP
	PU16.15.12.5.12.10.8	Article		

PU Ống nối tùy biến lệch tâm	- Nối ống gió có đường kính khác nhau. - Thân ống nối dễ dàng cắt bỏ để nối ống gió có đường kính thích hợp. - Kết nối trực tiếp với ống gió. - Lắp đặt sát tường hoặc trần nhà. - Làm bằng nhựa.	Article		Dòng PU dùng để nối ống gió VP
	PU16.15.12.5.12.10.8	Article		

			Dòng PU phù hợp với các loại ống gió có đường kính phổ biến như: 80, 100, 120, 125, 150 và 160mm. Trước khi lắp, cắt các phần thừa của ống nối bằng cửa sắt rồi mới lắp đặt.	
--	--	--	---	--

PTP Mặt bích nhựa ống gió tròn	- Dùng cho các ống gió có đường kính thích hợp. - Gắn trần hoặc lắp lên tường. - Cố định bằng vít. - Kết nối trực tiếp với ống dẫn khí. - Được trang bị bộ lệch hướng để ngăn gió ngược. - Làm bằng nhựa.	Article	d	Dòng PTP dùng để gắn ống gió mềm dòng VA
		100PTP	100	
		110PTP	110	
		120PTP	120	
		125PTP	125	
		130PTP	130	
		150PTP	150	

PTPR Mặt bích nhựa ống tròn có lưới	- Nối các ống gió có đường kính thích hợp. - Gắn trần hoặc lắp tường. - Cố định bằng vít. - Nối trực tiếp với ống gió. - Trang bị thêm lưới thông gió đảm bảo thoát khí tự nhiên trong phòng có thiết bị gas. - Được trang bị bộ điều chỉnh độ lệch để ngăn luồng gió ngược từ lưới tản nhiệt phía dưới. - Làm bằng nhựa.	Article	D	Dòng PTPR dùng để gắn ống gió mềm dòng VA
		100PTPR	100	
		110PTPR	110	
		120PTPR	120	
		125PTPR	125	
		130PTPR	130	
		150PTPR	150	

PTVR, PTGR Mặt bích ống vuông có lưới	- Ống xả của hệ thống thông gió có thiết kế trang trí. - Có mặt bích để nối với ống gió có kích thước phù hợp. - Gắn trần hoặc lắp tường. - Trang bị phần lưới đảm bảo thông gió tự nhiên. - Cố định bằng vít vào vị trí lắp đặt. - Làm bằng nhựa.	Article a x b		Dòng PTVR dùng gắn ống gió vuông VP
	612PTGR 60 x 120	612PTGR 60 x 120		
	612PTVR 120 x 60	612PTVR 120 x 60		

<

PF Ống gió mềm PVC	- Dùng cho đường ống cung khí tươi và thoát khí thải trong hệ thống thông gió. - Kết nối bằng bộ điều hợp có đường kính phù hợp. - Nhiệt độ hoạt động: -30 đến +100 độ C. - Độ dày: 0.12 mm. - Màng nhựa và dây thép. - Chống lửa.	<table><tr><th>Article</th><th>d</th><th>A</th></tr><tr><td>10PF1</td><td>100</td><td>1000</td></tr><tr><td>10PF2</td><td>100</td><td>2000</td></tr><tr><td>10PF6</td><td>100</td><td>6000</td></tr><tr><td>12,5PF1</td><td>125</td><td>1000</td></tr><tr><td>12,5PF2</td><td>125</td><td>2000</td></tr><tr><td>12,5PF3</td><td>125</td><td>3000</td></tr><tr><td>15PF1</td><td>150</td><td>1000</td></tr><tr><td>15PF2</td><td>150</td><td>2000</td></tr></table>	Article	d	A	10PF1	100	1000	10PF2	100	2000	10PF6	100	6000	12,5PF1	125	1000	12,5PF2	125	2000	12,5PF3	125	3000	15PF1	150	1000	15PF2	150	2000		 Dòng PF dùng với dòng SKNPO
Article	d	A																													
10PF1	100	1000																													
10PF2	100	2000																													
10PF6	100	6000																													
12,5PF1	125	1000																													
12,5PF2	125	2000																													
12,5PF3	125	3000																													
15PF1	150	1000																													
15PF2	150	2000																													
																															

FD Ống gió goffered không rỉ	• Ống xoắn ốc. • Loại kết nối bằng gấp ba lần khóa. • Dùng cho hệ thống cung cấp khí tươi, thoát khí thải và điều hòa không khí. • Kết nối với bộ điều hợp có đường kính phù hợp. • Nhiệt độ hoạt động: -30 đến +800 độ C. • Độ dày: 80 micron. • Chống biến dạng dưới nhiệt độ cao. • Được làm bằng thép không rỉ AISI 304 đảm bảo độ bền cao cho sản phẩm. • Không kéo dài được nhưng có thể uốn cong 90 độ.	<table><tr><th>Article</th><th>d</th><th>Article</th><th>d</th></tr><tr><td>08FD</td><td>80</td><td>13,5FD</td><td>135</td></tr><tr><td>10FD</td><td>100</td><td>14FD</td><td>140</td></tr><tr><td>11FD</td><td>110</td><td>15FD</td><td>150</td></tr><tr><td>11,5FD</td><td>115</td><td>16FD</td><td>160</td></tr><tr><td>12FD</td><td>120</td><td>20FD</td><td>200</td></tr><tr><td>12,5FD</td><td>125</td><td>25FD</td><td>250</td></tr><tr><td>13FD</td><td>130</td><td>31,5FD</td><td>315</td></tr></table>	Article	d	Article	d	08FD	80	13,5FD	135	10FD	100	14FD	140	11FD	110	15FD	150	11,5FD	115	16FD	160	12FD	120	20FD	200	12,5FD	125	25FD	250	13FD	130	31,5FD	315	Ød max. 3000	Bảo vệ thành ống Bảo vệ tay khỏi vết cắt
Article	d	Article	d																																	
08FD	80	13,5FD	135																																	
10FD	100	14FD	140																																	
11FD	110	15FD	150																																	
11,5FD	115	16FD	160																																	
12FD	120	20FD	200																																	
12,5FD	125	25FD	250																																	
13FD	130	31,5FD	315																																	

VA WHITE Ống gió mềm goffered có tráng phủ	
--	---

 **ERA** GROUP
Creating comfort

DiCiTi®

 EVECS®

 ero®


AURAMAX